TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15-4-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hà Thiên Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

2. Ông Vũ Ngọc Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Trang - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 411/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Ngọc H, sinh năm: 1988
Địa chỉ thường trú: Số D đường S, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Bá T, sinh năm: 1979
Địa chỉ thường trú: Số D đường S, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 14/6/2024, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn bà Võ Ngọc H trình bày: Bà và ông Nguyễn Bá T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân Phường C, Quận A, Thành

phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận kết hôn số 72, quyển số 01/2010, cấp ngày 17/12/2010.

Thời gian đầu bà H và ông T chung sống hạnh phúc, từ khi sinh con thứ hai, bà và ông T phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không còn tiếng nói chung, không thể chung sống cùng nhau. Bà H và ông T đã ly thân sáu năm nay, mỗi người ở một nơi, bà cũng đã về quê sinh sống. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà H khai, giữa bà và ông T chung sống có hai người con chung tên Nguyễn Bá T1, sinh ngày 12/8/2016 và Nguyễn Bá T2, sinh ngày 23/3/2014. Bà H yêu cầu nuôi hai con chung, bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà H khai không có.

Về nợ chung: Bà H khai không có.

Ngày 09/12/2024, bà H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng khác cho ông T nhưng ông T vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa bà H và ông T là "Tranh chấp về ly hôn". Bị đơn ông Nguyễn Bá T có địa chỉ cư trú tại Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét xử căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà H

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

- Xét yêu cầu xin ly hôn:

Luật Hôn nhân và gia đình quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc của gia đình. Tuy nhiên, giữa bà H và ông T phát sinh mâu thuẫn và không chung sống với nhau, đã sống ly thân 06 năm, như vậy, cho thấy mục đích hôn

nhân của bà H và ông T không đạt được. Hơn nữa, ông T đã được Tòa án tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như các văn bản tố tụng khác nhưng vẫn không có mặt và cũng không có bất kỳ ý kiến nào gửi cho Tòa án về việc bà H xin ly hôn. Như vậy, ông T không còn quan tâm, thiết tha đến cuộc sống hôn nhân gia đình, tình cảm vợ chồng giữa bà H và ông T không còn khả năng đoàn tụ nên yêu cầu xin ly hôn của bà H là có căn cứ.

- Về con chung: Bà H yêu cầu được nuôi hai con chung là Nguyễn Bá T1, sinh ngày 12/8/2016 và Nguyễn Bá T2, sinh ngày 23/3/2014. Hội đồng xét xử xét thấy, trẻ B và Bá T2 đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Hiện nay trẻ Bá T1 và Bá T2 đang ở cùng với bà H, để không xáo trộn cuộc sống, sinh hoạt của trẻ Hội đồng xét xử xem xét giao trẻ tên Nguyễn Bá T1, sinh ngày 12/8/2016 và Nguyễn Bá T2, sinh ngày 23/3/2014 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H tự nguyện không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về tài sản chung: Bà H khai không có.

- Về nợ chung: Bà H khai không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí về Hôn nhân gia đình theo quy định tại điểm khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Ngọc H

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Ngọc H được ly hôn với ông Nguyễn Bá T.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Bá T1, sinh ngày 12/8/2016 và Nguyễn Bá T2, sinh ngày 23/3/2014 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Bá T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung: Bà H khai không có.

- Về nợ chung: Bà H khai không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà H chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0020613 ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q10;
- UBND Phường 3, Quận 10 (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Hà Thiên Tâm